

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HSST
Ngày 21 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đoan và bà Nguyễn Thị Hằng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 15 tháng 3 năm 1996 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Lưu Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Nhân thân: Tốt. Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 14/6/2022 đến nay, hiện đang bị tạm giam tạm Nhà tạm giữ Công an huyện Y, “có mặt”.

Bị hại:

1/ Anh Nghiêm Xuân T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố 2 Trung, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2/ Anh Lê Văn C, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

3/ Anh Phạm Ngọc Hưng, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn X, huyện K, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố Minh Quyết, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

2/ Anh Trần V, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

3/ Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ dân phố Trại Cúp, xã Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N là đối tượng không có việc làm và thu nhập ổn định nên N đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội facebook để tìm người bán xe mô tô, sau đó N sẽ hẹn gặp và thực hiện hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản bằng cách mượn xe mô tô đi thử rồi mang xe mô tô chiếm đoạt được bán lấy tiền. Thực hiện ý định trên. Trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 6/2022, N thực hiện ba vụ lừa đảo, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào buổi chiều ngày 14/5/2022 N sử dụng tài khoản Facebook “*Nguyễn Văn Njnh*” là tài khoản mạng xã hội của N truy cập mạng xã hội Facebook để tìm người bán xe mô tô, thấy có tài khoản Facebook “*Nghiêm Xuân T*” của anh Nghiêm Xuân T đăng bài viết bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS: 88F1- 285.41, màu sơn xanh, đã qua sử dụng, kèm theo số điện thoại của anh Tiến là 0866.166.646. Thấy vậy, N sử dụng số điện thoại 0986.113.854 gọi điện thoại cho anh Tiến giả vờ hỏi mua xe và hẹn đến cửa hàng của anh Tiến ở TDP 2 Trung, thị trấn Y, huyện Y để xem xe thì anh Tiến đồng ý. Sau đó, N tiếp tục gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn M làm nghề lái xe ôm và bảo anh Mạnh đi đến khu vực nhà nghỉ Quân Lương ở Khu công nghiệp Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để đón N. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Mạnh điều khiển xe mô tô đến đón N tại địa điểm trên. N thuê anh Mạnh chở đến cửa hàng của anh Tiến anh Mạnh đồng ý. Khi đến nơi, N gọi điện thoại cho anh Tiến, anh Tiến bảo “*Chờ anh tý, anh đang về*”, một lúc sau anh Tiến đi xe mô tô đến và dẫn anh Mạnh, N đi vào nhà anh Tiến. Anh Tiến dắt chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS: 88F1- 285.41, màu sơn xanh, đã qua sử dụng ra cho N kiểm tra. Sau khi kiểm tra xe xong, N thỏa thuận với anh Tiến giá mua xe là 21.500.000 đồng, anh Tiến đồng ý, mục đích N thỏa thuận như vậy là để anh Tiến tin tưởng việc N sẽ mua xe nhưng thực tế N không có tiền. N nhờ anh Mạnh đi thử xe để kiểm tra giúp N, anh Mạnh đồng ý rồi đi thử chiếc xe trên ra khỏi nhà anh Tiến khoảng 02 phút rồi quay lại và bảo “*Được, xe ngon*”. N bảo với anh Tiến là “*Để em đi thử*” anh Tiến tin tưởng đồng ý cho N đi thử xe. Sau đó, N điều khiển xe mô tô ra khỏi nhà anh Tiến và đi thẳng lên thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và tiếp tục điều khiển xe đi đến quán điện tử “*AE Game*” ở tổ dân phố Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để chơi điện tử. Trên đường đi, anh Mạnh và anh Tiến nhiều lần gọi điện thoại cho N

nhưng N không nghe máy và tắt nguồn điện thoại để anh Mạnh, anh Tiến không liên lạc được với N nữa. N chơi điện tử tại quán “AE Game” và truy cập mạng Internet để tìm hiểu hỏi chỗ nhận cầm cố xe không giấy tờ. Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, do không tìm được chỗ cầm cố xe không giấy tờ nên N dừng chơi để đi về. Khi thanh toán tiền phí sử dụng Internet tại quán, do không có tiền trả và do anh Trần Việt là quản lý quán không cho nợ tiền nên N bảo với anh Việt là “*Em để tạm xe ở đây để đi vay tiền mai em quay lại trả*”. Anh Việt đồng ý cho N để xe BKS: 88F1- 285.41 lại ở quán làm tin và để N đi về. Sau đó, N không vay được tiền để trả cho anh Việt và cũng không quay lại quán điện tử “AE Game” để lấy xe mô tô trên mạng đi tiêu thụ.

Sau khi nhận được trình báo, cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã tổ chức điều tra, xác minh theo luật định. Ngày 29/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô BKS: 88F1- 285.41 nêu trên. Tại văn bản số: 23/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Y, kết luận: 01 (một) xe mô tô nêu trên trị giá 20.500.000 đồng (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Nguyễn Văn N là bạn bè chơi với anh Lê Văn C. Do vậy, N biết anh Cảnh có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS: 88G1- 368.39, màu sơn đen nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe này của anh Cảnh mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân. Thực hiện ý định trên, vào khoảng 18 giờ ngày 07/5/2022 N một mình đi đến phòng trọ của anh Cảnh ở Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này, anh Cảnh đang ở phòng trọ một mình, N hỏi mượn xe mô tô BKS: 88G1- 368.39 của anh Cảnh và nói dối mượn xe để đi về nhà lấy sổ hộ khẩu để xin việc làm, đồng thời N hẹn 20 giờ cùng ngày sẽ mang xe trả cho anh Cảnh, anh Cảnh đồng ý, giao xe và chìa khóa xe cho N quản lý, sử dụng mượn được xe N không đi về nhà mà điều khiển xe đi lòng vòng ở nhiều nơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày do không thấy N trả xe nên anh Cảnh gọi điện thoại cho N, N nói dối là đang có việc bận ở nhà, sáng ngày hôm sau sẽ mang xe trả cho anh Cảnh. Đến khoảng 08 giờ ngày 08/5/2022, anh Cảnh gọi điện thoại cho N đòi xe, N tiếp tục nói dối là xe mô tô đang bị Cảnh sát giao thông tạm giữ và bảo anh Cảnh chụp ảnh Chứng nhận đăng ký xe mô tô trên và Căn cước công dân của anh Cảnh gửi cho N để xin xe, anh Cảnh đồng ý và làm theo yêu cầu của N. Mục đích N bảo anh Cảnh như vậy để N có thể dễ dàng cầm cố xe được nhiều tiền vì có thông tin giấy tờ xe. Sau khi nhận được ảnh chụp của anh Cảnh, N điều khiển xe mô tô BKS: 88G1- 368.39 đến cửa hàng “Linh kiện phụ kiện điện thoại, mua bán ký gửi ô tô xe máy” ở tổ dân phố Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên do anh Nguyễn Ngọc Linh làm chủ. Khi đến nơi, N gặp anh Linh và đề nghị cầm cố chiếc xe trên. Anh Linh hỏi N xe của ai, N bảo xe của bạn mình, do có việc cần tiền gấp nên N mượn xe đi cầm cố lấy tiền giải quyết công việc sau đó sẽ

nhỏ xe trả bạn. Anh Linh hỏi N “*Có thật không*”, N trả lời “*Có*”. Sau đó, N cho anh Linh xem ảnh chụp Chứng nhận đăng ký xe mô tô trên và Căn cước công dân của anh Cảnh mà trước đó anh Cảnh đã gửi cho N. Anh Linh kiểm tra, thấy thông tin của xe trùng với thông tin ảnh chụp Chứng nhận đăng ký xe mô tô và thấy thông tin chủ sở hữu xe mô tô mang tên anh Lê Văn C giống với ảnh chụp Căn cước công dân nên tin tưởng, đồng ý cho N cầm cố xe, N hẹn hôm sau sẽ mang giấy tờ xe đến cho anh Linh. Anh Linh và N thỏa thuận cầm cố xe mô tô trên với giá 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), không tính lãi suất. Sau đó, anh Linh đưa số tiền trên cho N rồi N giao lại xe cùng chìa khóa xe cho anh Linh quản lý. Sau khi nhận được tiền, N đã tiêu sài cá nhân hết, khi thấy anh Cảnh liên tục gọi điện thoại để đòi xe, N không nghe máy và tắt nguồn điện thoại để anh Cảnh không liên lạc được với N.

Ngày 30/5/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với xe mô tô BKS: 88G1- 368.39 nêu trên. Tại văn bản số: 61/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận: 01 (một) xe mô tô nêu trên trị giá 19.667.000 đồng (mười chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 28/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Ngày 08/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên quyết định chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Y để điều tra theo thủ tục chung.

Vụ thứ ba: Khoảng 11h ngày 13/6/2022, Nguyễn Văn N bắt xe Bus tại bến xe Vĩnh Yên đi đến thôn 8, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc do N đã đi qua khu vực này nhiều lần nên biết ở đây có cửa hàng mua bán xe máy điện. Khi đến nơi, N đi vào cửa hàng mua bán xe máy điện của anh Phạm Ngọc Hưng. Tại đây N giả vờ hỏi mua xe máy điện anh Hưng đồng ý, rồi dắt xe điện BKS 14MĐ3-008.84 màu sơn trắng, đã qua sử dụng ra cho N xem. Sau khi xem xong N thỏa thuận giá với anh Hưng là 6.000.000 đồng. Sau đó N đề nghị anh Hưng cho đi thử để kiểm tra chất lượng xe, anh Hưng đồng ý giao xe và chìa khóa cho N. N điều khiển xe mô tô trên đi thẳng về hướng xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo rồi rẽ về thành phố Vĩnh Yên. N đi đến cửa hàng mua bán xe máy điện trên đường Nguyễn Tất Thành thuộc xã Định Trung, TP Vĩnh Yên của anh Lê Minh Đức, để bán chiếc xe này. Đến nơi N gặp và đề nghị bán xe thì anh Đức bảo N mang xe vào cửa hàng để kiểm tra. Sau khi kiểm tra xong anh Đức phát hiện chiếc xe này trùng với chiếc xe máy điện của anh Hưng bị mất do trước đó khi phát hiện bị lừa đảo xe máy điện anh Hưng đã đăng thông tin về chiếc xe và việc bị N lừa đảo chiếc xe đó lên mạng xã hội Facebook. Lúc này anh Đức hỏi N là “*Mày lấy xe ở cửa hàng trên Kim*

Long đúng không” N không nói gì. Do nghi ngờ N là đối tượng lừa đảo chiếm đoạt xe nên anh Đức đã giữ N cùng chiếc xe máy điện và trình báo với cơ quan Công.

Ngày 24/6/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương yêu cầu định giá đối với chiếc xe máy điện BKS 14MD3-008.84 nêu trên. Tại văn bản số 13/KL-HĐĐGTS của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tam Dương kết luận: Xe máy điện nêu trên trị giá 5.160.000 đồng.

Ngày 20/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tam Dương đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn N về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Ngày 28/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương quyết định chuyển vụ án hình sự đến cơ quan CSĐT Công an huyện Y để điều tra theo thủ tục chung.

Tại Cáo trạng số: 54/CT- VKSYL ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Nguyễn Văn N về tội “Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại:

1/ Anh Nghiêm Xuân T: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh trình bày: Anh là chủ cửa hàng bán xe mô tô tại thị trấn Y, huyện Y. Ngày 14/5/2022, N đã đến cửa hàng của anh và lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, BKS 88F1-285.41 màu sơn xanh. Quá trình điều tra anh đã nhận lại xe, nay không yêu cầu gì.

2/ Anh Lê Văn C: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh trình bày: Anh với Nguyễn Văn N là bạn bè chơi cùng nhau, N biết anh có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, BKS: 88G1- 368.39. Ngày 07/5/2022, N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh chiếc xe mô tô trên. Quá trình điều tra anh đã nhận lại xe, nay không yêu cầu gì.

3/ Anh Phạm Ngọc Hưng: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh trình bày: Anh là chủ cửa hàng bán xe mô tô tại thôn 8, xã Kim Long, huyện Tam Dương. Ngày 13/6/2022, N đến cửa hàng của anh rồi hỏi mua xe máy điện, anh đồng ý, rồi dắt xe điện BKS 14MD3-008.84 màu sơn trắng, đã qua sử dụng ra cho N xem và thỏa thuận giá mua bán là 6 triệu đồng, sau đó N đề nghị cho đi thử, tin là N sẽ mua xe thật nên anh đồng ý. Sau khi N lừa đảo chiếm đoạt

được xe của anh N đã đem xe anh đi bán. Quá trình điều tra anh đã nhận lại xe, nay không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Nguyễn Văn M: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh trình bày: Ngày 14/5/2022, N thuê anh trở N từ nhà nghỉ Quân Lương thuộc khu công nghiệp Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên đến cửa hàng xe máy của anh Nghiêm Xuân T ở thị trấn Y để N mua xe. Khi đến cửa hàng của anh Tiến, N hỏi mua xe sau đó N nhờ anh đi thử xe. Trước khi N thuê anh chở N, N không nói gì cho anh biết việc N có ý định Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Tiến, giữa anh và N không thỏa thuận gì. Nay anh không yêu cầu N phải trả anh số tiền 200.000đồng là tiền công anh chở N từ huyện Bình Xuyên đến cửa hàng mua bán của anh Tiến ở thị trấn Y.

2/ Anh Trần Việt: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh trình bày: Anh là quản lý quán “AE Game” ở tổ dân phố Trại Cúp, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên. Vào chiều ngày 14/5/2022, N vào quán anh chơi game, sau khi sử dụng Internet ở quán xong N không có tiền trả nên đã đề nghị và tự nguyện để lại xe mô tô BKS 88F1-285.41 làm tin, N bảo “Em để tạm xe ở đây để đi vay tiền mai em quay lại trả”. Bản thân anh không biết đây là xe do N Lừa đảo mà có, sau khi sự việc xảy ra anh đã giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ điều tra. Nay anh không yêu cầu N phải trả tiền mà N chơi game tại quán anh ngày 14/5/2022.

3/ Anh Nguyễn Ngọc Linh: Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh trình bày: Anh là người cho N cầm cố xe mô tô BKS 88G1-368.39 vào ngày 08/5/2022, với số tiền là 14 triệu đồng khi nhận cầm cố không tính lãi suất. Trước và sau khi cho N cầm cố xe, anh không biết đây là xe do N lừa đảo mà có. Sau khi vụ việc xảy ra, anh đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra. Nay anh không yêu cầu N phải trả anh số tiền 14 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra Viên, của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Nguyễn Văn N khai nhận trong thời gian từ ngày 07 tháng 5 đến ngày 13 tháng 6 năm 2022, bị cáo thực hiện ba vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản là xe mô tô và xe máy điện trên địa bàn xã Kim Long, huyện Tam Dương; thị trấn Y, huyện Y và xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tài sản mà bị cáo lừa đảo có tổng giá trị là 45.327.000 đồng. Cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ ngày 14/5/2022, tại Cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Nghiêm Xuân T thuộc tổ dân phố 2 Trung, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. N đã lừa đảo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88F1-285.41, của anh Tiến, giá trị tài sản lừa đảo là 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng); khoảng 18 giờ ngày 07/5/2022, tại phòng trọ của anh Lê Văn C thuộc Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. N có hành vi lừa đảo chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88G1-368.39, của anh Cảnh, giá trị tài sản lừa đảo là 19.667.000 đồng (Mười chín triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng) và khoảng 11 giờ ngày 13/6/2022, tại Cửa hàng mua bán xe máy điện của anh Phạm Ngọc Hưng thuộc thôn 8, xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. N có hành vi lừa đảo chiếc xe máy điện biển kiểm soát 14 MDD3 – 008.84, của anh Hưng, giá trị tài sản lừa đảo là 5.160.000 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “Lừa Đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; từ ngày 07/5/2022 đến ngày 13/6/2022, bị cáo thực hiện ba vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đó là phạm tội hai lần trở lên. Tuy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm nên cần phải cách ly bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại

giam và xử phạt mức án như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ răn đe giáo dục bị cáo.

[6] Đối với Anh Nghiêm Xuân T ngày 14/5/2022, N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, BKS 88F1-285.41; anh Lê Văn C, ngày 07/5/2022, N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter BKS 88F1-368.39 màu sơn đen và anh Phạm Ngọc Hưng, ngày 13/6/2022, N đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh 01 xe máy điện BKS 14MĐ3-008.84. Các bị hại đều xác nhận sau khi bị N lừa đảo chiếm đoạt tài sản, quá trình điều tra các anh đã nhận lại xe, nay không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.1] Đối với Anh Nguyễn Văn M: Ngày 14/5/2022 N thuê anh trở N từ nhà nghỉ Quân Lương thuộc khu công nghiệp Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên đến cửa hàng xe máy anh Nghiêm Xuân T ở thị trấn Y. Khi thuê N không nói gì cho anh Mạnh biết việc N đi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không thỏa thuận hay giúp sức gì cho N. Anh Trần Việt là quản lý quán “AE Game” do sau khi sử dụng Internet ở quán xong N không có tiền trả nên đã đề nghị để lại xe mô tô BKS 88F1-285.41 để làm tin, bản thân anh Cảnh không biết đây là xe do N lừa đảo mà có và Anh Nguyễn Ngọc Linh là người cho N cầm cố xe mô tô BKS 88G1-368.39 vào ngày 08/5/2022 nhưng anh Linh không biết đây là xe do N lừa đảo mà có, cũng không hứa hẹn trước, khi nhận cầm cố hai bên không thỏa thuận tính lãi suất. Do đó không có đủ cơ sở xử lý đối với anh Nguyễn Văn M, Nguyễn Ngọc Linh và anh Trần Việt.

[7] Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

[7.1] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 màu xám của anh Nguyễn Văn M không liên quan đến vụ việc nên ngày 05/7/2022, cơ quan CSĐT – Công an huyện Y đã trả lại tài sản cho anh Mạnh là đúng qui định.

[7.2] Đối với chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen N sử dụng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Lê Văn C và anh Nghiêm Xuân T, đây là tài sản của N nhưng N đã làm mất ngay sau đó nên cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

[7.3] Quá trình điều tra anh Nguyễn Ngọc Linh yêu cầu Nguyễn Văn N phải trả lại cho anh số tiền 14.000.000đồng là tiền anh Linh đã đưa cho N vào ngày 08/5/2022. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ghi ngày 15/11/2022, anh Linh không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền này, xét thấy việc anh Linh không yêu cầu bị cáo trả lại 14 triệu đồng là hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp cần chấp nhận.

[7.4] Đối với anh Nguyễn Văn M không yêu cầu N phải trả anh số tiền 200.000đồng, là tiền công N thuê anh chở N đến cửa hàng nhà anh Tiến, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.4] Đối với anh Trần Việt không yêu cầu N phải trả anh số tiền mà N còn nợ anh do chơi điện tử tại quán của anh ngày 14/5/2022, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/6/2022.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về lệ phí, án phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Y;
- CQCSTHAHS - CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Đ, huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hồng Phúc Hoàng Văn Khảm

Trần Thị Lan

Tại Cáo trạng số: 69a/CT- VKSYL ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Trần Văn Giang về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn Giang từ 07 tháng đến 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Đại diện bị hại chị Nguyễn Thị Hằng tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chị trình bày ngày 14/7/2021, Công ty chị bị mất 13 tấm tôn hàng rào do Giang và Lịch trộm cắp, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu và trả lại cho Công ty và chị là người đại diện Công ty nhận lại tài sản là 13 tấm tôn, chị không

đề nghị Giang và Lịch phải bồi thường gì khác. Chị đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Giang, ngoài ra không trình bày gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Lịch tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra anh trình bày: Ngày 14/7/2021 anh cùng Trần Văn Giang trộm cắp 13 tấm tôn hàng rào của Công ty cổ phần tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI. Sau khi bị phát hiện, tài sản do anh và Giang trộm cắp bị thu hồi và trả lại bị hại. Ngoài ra anh và Giang không trộm cắp tài sản gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra Viên, của Viện kiểm sát, của kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Giang thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y. Bị cáo khai nhận khoảng 0 giờ ngày 14/7/2021. Tại khu vực hàng rào bao quanh khu đất đang thi công dự án khu đô thị mới Nam Vĩnh Yên – giai đoạn 3 thuộc địa phận thôn Vật Cách, xã Đồng Cương, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo cùng Nguyễn Văn Lịch trộm cắp 13 tấm tôn hàng rào của Công ty cổ phần vàng bạc đá quý DOJI, trị giá tài sản là 1.625.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án cùng các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Tuy giá trị tài sản mà bị cáo Giang trộm cắp dưới hai triệu đồng nhưng tháng 3 năm 2021, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận Trần Văn Giang đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công ty được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác

dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bản thân đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; tài sản sau khi trộm cắp đã được thu hồi và trả lại ngay cho bị hại. Tuy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân không tốt tháng 3 năm 2021 bị Công an xã Đồng Văn, huyện Yra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà ham chơi không chịu lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng ở ngoài xã hội để chấp hành hình phạt tù tại trại giam nhưng khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo và xử phạt bị cáo với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Đối với Nguyễn Văn Lịch là đối tượng cùng với Trần Văn Giang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/7/2021, tuy nhiên quá trình điều tra làm rõ Lịch chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi của Lịch không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 23/10/2021 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Yra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn Lịch đúng quy định của pháp luật

[7] Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Quá trình điều tra đại diện bị hại là chị Nguyễn Thị Hằng xác nhận đã nhận lại tài sản là 13 tấm tôn. Nay không có đề nghị gì nên tòa không xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA NEWMORING màu bạc có gắn BKS 88A – 042.88 mà Lịch và Giang dùng để đi trộm cắp tài sản ngày 14/7/2021, quá trình điều tra xác định được xe ô tô này Nguyễn Văn Lịch mua của bà Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1968 ở xã Đồng Tĩnh, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc vào khoảng tháng 02/2019 với giá 40.000.000đồng. Hiện chiếc xe ô tô này đang bị Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tam Dương tạm giữ và xử lý trong vụ án khác do vậy không đề cập xử lý trong vụ án này.

[8.1] Đối với 01 máy bắn ốc vít loại máy tích điện, không dây, có tay cầm, vỏ màu xanh, dài khoảng 20cm mà Lịch và Giang dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 14/7/2021, Lịch khai nhận để tại trang trại của Lịch ở thôn Chi Chi, xã Đồng Cương. Cơ quan điều tra đã truy tìm đối với chiếc máy bắn ốc vít này nhưng không thu giữ được. Do đó, không đề cập xử lý.

[8.2] Đối với 01 chiếc áo phong cộc tay và 01 chiếc quần sooc, là quần áo do Giang mặc đi trộm cắp ngày 14/7/2021, do Trần Văn Giang giao nộp do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Giang phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Văn Giang 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo phong cộc tay và 01 chiếc quần sooc đã qua sử dụng của Trần Văn Giang. Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 qui định về lệ phí, án phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn Giang phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án án./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hồng Phúc Hoàng Văn Khảm

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQĐT - CA huyện Y;
- CQCSTHAHS - CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã Trung Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Y;
- VKSND tỉnh VP;
- Sở tư pháp tỉnh VP;
- Trại giam CA tỉnh VP;
- Lưu HSVA + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lan